

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 249/2021/HNGĐ-ST
Ngày 21-12-2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Mỹ Lil;

Bà Lê Trường An.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hương – Thư ký tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Trong ngày 21 tháng 12 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 380/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 251/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 288/2021/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đàm Mỹ N, sinh năm 1981. Địa chỉ: Khóm 1, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Võ Văn H, sinh năm 1983. Địa chỉ: Khóm 1, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/6/2021 và các tài liệu trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Đàm Mỹ N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh H sống chung năm năm 2012, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức hôn lễ, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định pháp luật, hiện tại vợ chồng đã ly thân nhau. Xét thấy cuộc sống chung không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra và không hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: Có hai người con chung, cháu Võ Khánh B, sinh ngày 29/4/2014 và cháu Võ Kim N, sinh ngày 17/01/2018, các cháu hiện đang sống cùng chị, chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng các cháu, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc riêng không có điều kiện trực tiếp tham dự phiên tòa nên chị yêu cầu được vắng mặt trong các phiên xét xử của Tòa.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn Võ Văn H đúng theo quy định pháp luật nhưng anh H không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn anh Võ Văn H có nơi cư trú tại khóm 1, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị N khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh H, yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị N là người khởi kiện, anh H là người bị kiện nên xác định tư cách đương sự chị N là nguyên đơn, anh H là bị đơn theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh H đã được tòa án triệu tập xét xử hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ theo Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án xét xử vắng mặt chị N, anh H theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh chị tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau vào năm 2015 đúng theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị N xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh H và thể hiện sự quyết tâm mong muốn được ly hôn. Trường hợp nếu cho các bên tiếp tục chung sống sẽ không mang lại hạnh phúc, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị N được ly hôn với anh H.

[3] Về con chung: Anh chị có hai người con chung, cháu Võ Khánh B, sinh ngày 29/4/2014 và cháu Võ Kim N, sinh ngày 17/01/2018, các cháu hiện đang sống cùng với chị N, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các cháu. Xét thấy các cháu sống chung với chị N và hiện chị là người trực tiếp nuôi dưỡng các cháu; cháu Võ Kim N hiện chưa đủ tuổi ghi nhận nguyện vọng của cháu nhưng hiện cháu được chị N trực tiếp nuôi dưỡng nên cần duy trì sự ổn định vốn có trong cuộc sống của cháu; tòa án có tiền hành ghi nhận nguyện vọng của cháu Võ Khánh B và cháu có nguyện vọng được sống cùng với chị N; phía anh H vắng mặt không tham dự phiên tòa cũng không gửi tài liệu chứng cứ để phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao các cháu cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với sự phát triển ổn định vốn có của các cháu, điều kiện cụ thể các bên và đúng với quy định của pháp luật.

[4] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Tại thời điểm xét xử, do chị N xác định không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung, xét đây là ý chí tự nguyện của chị N nên được chấp nhận. Tuy nhiên, do việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con đối với con chưa thành niên nên phía nguyên đơn vẫn có quyền khởi kiện yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Tại thời điểm xét xử, do chị N xác định không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình, anh H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 và khoản 3 Điều 68, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đàm Mỹ N với anh Võ Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung Võ Khánh B, sinh ngày 29/4/2014 và Võ Kim N, sinh ngày 17/01/2018 cho chị Đàm Mỹ N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Võ Văn H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Anh Võ Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Đàm Mỹ N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình, chị có nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005151 ngày 14 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu, chị Đàm Mỹ N không phải nộp tiếp.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời;
- UBND thị trấn Sông Đốc;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Hợp